Trường THCS Minh Đức

Họ và tên học sinh: ……………………………………………………..………..Lớp:……………………

**ĐỀ CƯƠNG TIN HỌC 9 HỌC KỲ 2**

**Câu 1: Ví dụ nào dưới đây không phải là đa phương tiện**

1. Bài giảng của giáo viên
2. Bài trình chiếu
3. Trang web chứa nhiều dạng thông tin
4. Tệp tin âm thanh

**Câu 2: Các sản phẩm đa phương tiện được tao ra từ**

1. Màn hình máy tính
2. Máy tính và phần mềm máy tính
3. Loa máy tính
4. Thiết bị ghi âm

**Câu 3: *Chọn các đáp án đúng*. Nêu các ưu điểm của đa phương tiện**

1. Thể hiện thông tin tốt hơn
2. Thu hút sự chú ý
3. Không phù hợp cho việc giải trí, thích hợp cho bài tập
4. Nâng cao hiệu quả dạy và học
5. Không thích hợp cho việc sử dụng máy tính

**Câu 4: *Chọn các đáp án đúng*. Chọn các *thành phần* của đa phương tiện**

1. Văn bản
2. Âm thanh
3. Trang web
4. Ảnh động
5. Ảnh tĩnh
6. Chương trình quảng cáo
7. Phim
8. Bài trình chiếu

**Câu 5: Chọn phát biểu sai về ảnh động**

1. Là sự kết hợp và thể hiện của nhiều ảnh tĩnh trong khoảng thời gian ngắn
2. Là ảnh chụp lại hoạt động của con người và cảnh vật
3. Ảnh động gồmcác ảnh tĩnh khác nhau ở một vài chi tiết được thể hiện theo thứ tự tạo thành ảnh động.
4. Khi hiển thị ảnh động trên màn hình ta sẽ thấy ảnh hình chuyển động.

**Câu 6: Phần mềm nào giúp xử lý ảnh?**

1. Microsoft Paint
2. Microsoft Excel
3. Windows Media Player
4. Free Pascal

**Câu 7: Phần mềm nào giúp tạo ảnh động?**

1. Microsoft Paint
2. Google Chrome
3. Beneton Movie GIF
4. Free Pascal

**Câu 8: Phim là gì?**

1. Là thành phần đặc biệt của đa phương tiện và được tổng hợp tất cả các dạng thông tin trình bày ở trên: chữ, ảnh tĩnh, ảnh động, âm thanh, … và được quay bằng máy quay phim kỹ thuật số.
2. Là sự kết hợp nhiều đoạn âm thanh
3. Là sự kết hợp nhiều ảnh tĩnh
4. Là thành phần đặc biệt của hình ảnh và được quay bằng điện thoại.

**Câu 9: Hãy chọn tệp tin không phải dạng hình ảnh**

1. Vanban.**jpg**
2. Thongbao.**png**
3. Phongcanh.**gif**
4. Butchi.**mp3**

**Câu 10: Dạng tệp tin nào là dạng phim**

1. Doan1.**mp3**
2. Doan2.**mp4**
3. Doan3.**gif**
4. Doan4.**wma**

**Câu 11: Chọn những phương án đúng. Các ứng dụng của đa phương tiện**

1. Phòng thí nghiệm ảo.
2. Mô phỏng hệ mặt trời, các vì sao.
3. Tạo lớp học ngoại khóa.
4. Quản lý đường đi trong thành phố.
5. Công nghệ đồ họa trong máy chụp đo, cắt lớp 3D.
6. Công nghệ sản xuất phim, thiết kế quảng cáo.
7. Tạo công thức nấu ăn.

**Câu 12: Phần mềm nào không có chức năng dựng phim.**

1. Audacity
2. Camtasia
3. Capcut
4. Adobe Premier

**Câu 13: Chọn các lớp thông tin của dự án phim**

1. Video
2. Bản đồ
3. Nhạc nền
4. Bản đồ
5. Lời thoại
6. Thuyết minh
7. Hyperlink
8. Phụ đề
9. Trigger

**Câu 14: “*Timeline”* trong dự án phim được hiểu như thế nào?**

1. Là thời gian của tệp phim
2. Là thanh hiệu ứng của tệp phim
3. Là thanh thời gian của toàn bộ tệp phim gồm dãy các hình ảnh tĩnh hoặc clip động được chạy liên tục theo suốt theo thời gian.
4. Là nội dung thông tin của tệp phim.

**Câu 16: Lớp thông tin chính của dự án phim là lớp gì?**

1. Hình ảnh
2. Nhạc nền
3. Video
4. Thuyết minh

**Câu 17: *Source Code* là gì?**

1. Mã nguồn
2. Lưu trữ web
3. Tên miền
4. Kết nối mạng

**Câu 18: *Domain* là gì?**

1. Mã nguồn
2. Lưu trữ web
3. Tên miền
4. Kết nối mạng

**Câu 19: *Nơi lưu trữ web* gọi là gì?**

1. Source Code
2. Internet
3. Domain
4. Web Hosting

**Câu 20: Trong giao diện cơ bản của một website thì phần nào chứa nội dung chính cần thể hiện cho người xem**

1. Phần Header
2. Phần Content
3. Phần Footer
4. Phần Slidebar

**Câu 21: Trong giao diện cơ bản của một website thì phần nào chứa chứa logo, câu slogan, các liên kết, các banner liên kết, các button, đoạn flash, hoặc các form ngắn như form tìm kiếm,...**

1. Phần Content
2. Phần Footer
3. Phần Slidebar
4. Phần Header

**Câu 22: Trong giao diện cơ bản của một website thì phần nào chứa phần liên hệ như: tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, mail liên hệ,... và đặc biệt là copyright, hoặc có thể chứa các liên kết toàn trang, các banner liên kết,...**

1. Phần Content
2. Phần Footer
3. Phần Slidebar
4. Phần Header

**Câu 23: Trong giao diện cơ bản của một website thì phần nào chứa chứa liên kết phụ của từng trang hoặc các banner chứa liên kết liên quan, hoặc có thể dùng để chứa các liên kết quảng cáo,...**

1. Phần Content
2. Phần Footer
3. Phần Slidebar
4. Phần Header

**Câu 25: Ứng dụng nào dưới đây cho phép tạo trang web miễn phí?**

1. Google Chrome
2. Google Site
3. Google Drive
4. Google Maps

**Câu 26: Khi thiết kế web, ta có thể chèn các đối tượng nào? Chọn các phương án đúng.**

1. Ảnh tĩnh, ảnh động
2. Văn bản
3. Âm thanh
4. Mủi hương
5. Video
6. Biểu đồ, bản đồ
7. Các liên kết
8. Mùi vị

**Câu 27: Khi thiết kế web bằng Google site thì nội dung trang web đó được lưu trữ ở đâu (web hosting)?**

1. Máy tính của bạn
2. Máy tính nhà trường
3. Google Drive
4. Gmail

**Câu 28: Khi thiết xong nội dung website bằng Google Site, ta cần làm gì để mọi người có thể xem được trang web?**

1. Gửi mail đường liên kết cho mọi người.
2. Người xem gõ từ khóa và truy cập trang web.
3. Xuất bản trang web, đăng ký chỉnh sửa lại tên miền sao cho phù hợp.
4. Không làm gì cả, mọi ngươi tự tìm kiếm và xem được trang web

**Câu 29: Trong Powerpoint, ta có thể xuất bài trình chiếu thành các dạng nào dưới đây? Chọn các phương án trả lời đúng**

1. Tệp tin chỉ đọc PDF
2. Dạng hình ảnh
3. Dạng phim
4. Dạng âm thanh
5. Dạng trình chiếu

**Câu 30**: **Trong powerpoint, hiệu ứng nào có thể liên kết từ đối tượng này sang một trang trình chiếu khác:**

a. Trigger b. Hyperlink c. Animations d. Transitions

**Câu 31: Trong powerpoint, ta không thể chèn được đối tượng nào?**

a. Hình ảnh b. Âm thanh c. Video d. Website

**Câu 32: “Làm thế nào để bấm vào ô này thì nó sẽ hiện ra cái này, bấm vào ô kia thì nó hiện ra cái kia ? ”**

**Hiệu ứng nào giúp em giải quyết được vấn đề trên?**

a. Trigger b. Hyperlink c. Animations d. Transitions

**Câu 33: Nếu ta lưu bài powerpoint thành định dạng video thì hiệu ứng nào sẽ không thực hiện**

a. Chuyển trang b. Liên kết c. Xuất hiện d. Biến mất

**Câu 34:** **Trong phần cài đặt hiệu ứng, ta chọn *Start 🡪 On Click* có ý nghĩa gì** 

**A.** Hiệu ứng xảy ra khi bấm chuột **B.** Hiệu ứng sau xảy ra đồng thời với hiệu ứng trước

**C.** Hiệu ứng sau xảy ra sau với hiệu ứng trước **D.** Không có hiệu ứng

**Câu 35:** **Trong phần cài đặt hiệu ứng, ta chọn *Start 🡪 With Previous* có ý nghĩa gì** 

**A.** Hiệu ứng xảy ra khi bấm chuột **B.** Hiệu ứng sau xảy ra đồng thời với hiệu ứng trước

**C.** Hiệu ứng sau xảy ra sau với hiệu ứng trước **D.** Không có hiệu ứng

**Câu 36:** **Trong phần cài đặt hiệu ứng, ta chọn *Start 🡪 After Previous* có ý nghĩa gì** 

**A.** Hiệu ứng xảy ra khi bấm chuột **B.** Hiệu ứng sau xảy ra đồng thời với hiệu ứng trước

**C.** Hiệu ứng sau xảy ra sau với hiệu ứng trước **D.** Không có hiệu ứng

**Câu 37**: **Trong powerpoint, để chạy file trình diễn với slide hiện tại khi thiết kế, ta ấn tổ hợp phím:**

a. Shift + F5 b. F5 c. Ctrl + F5 d. Alt + F5

**Câu 38**: **Trong powerpoint, để bắt đầu trình chiếu, ta ấn phím:**

a. Shift + F5 b. F5 c. Ctrl + F5 d. ESC

**Câu 39**: **Trong powerpoint, để thoát chế độ trình chiếu, ta ấn phím:**

a. Shift + F5 b. F5 c. Ctrl + F5 d. ESC

**Câu 40:** **Để thiết đặt tốc độ thực hiện hiệu ứng ta chọn** 

**A.** Start **B.** Duration

**C.** Delay **D.** Không cần chọn

**Câu 41:** **Để trì hoãn thời gian bắt đầu hiệu ứng ta chọn** 

**A.** Start **B.** Duration

**C.** Delay **D.** Không cần chọn

**Câu 42:**  **Để thêm nhiều hiệu ứng cho cùng một đối tượng ta dùng nút lệnh nào**

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 43:**  **Để chèn thêm đoạn phim vào trang chiếu ta chọn nút lệnh nào**

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 44:**  **Để chèn thêm âm thanh vào trang chiếu ta chọn nút lệnh nào**

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 45:**  **Để chèn thêm các hình khối vào trang chiếu ta chọn nút lệnh nào**

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 46:**  **Để chèn thêm khung văn bản vào trang chiếu ta chọn nút lệnh nào**

**A**.  **B**.  **C**.  **D**. 

**Câu 47:** **Để hiện thanh hiệu ứng ta chọn nút lệnh nào?**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 